

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2020

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai lập quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

##### **2. Yêu cầu**

Bám sát vào các nội dung của Kế hoạch; phân công rõ nhiệm vụ cho từng phòng, đơn vị trong triển khai thực hiện. Tích cực tham gia phối hợp với các sở, ngành trong việc lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Các phòng, đơn vị xác định nhiệm vụ lập quy hoạch tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng cần tập trung thời gian, bố trí sắp xếp con người để tham gia tích cực, chủ động vào việc lập quy hoạch tỉnh.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự nỗ lực của toàn ngành khoa học và công nghệ; đồng thời có sự phân công trách nhiệm rõ ràng và có sự kiểm tra, giám sát thực hiện chặt chẽ để đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

1. Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức nghiên cứu, xây dựng các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ; nghiên cứu, xây dựng các nội dung đề xuất được phân công; tham gia, đóng góp các ý kiến đối với các nội dung của bản Quy hoạch. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm toàn diện về chuyên môn đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị.

2. Cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn để phục vụ xây dựng quy hoạch tỉnh theo yêu cầu về nội dung và thời gian. Các nội dung về đánh giá hiện trạng, dự báo nhu cầu, xác định sơ bộ các mục tiêu, định hướng phát triển ngành thời kỳ quy hoạch phải hoàn thành trước ngày 25/3/2020. Đồng

thời, trong quá trình lập quy hoạch, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở phối hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị tư vấn tổ chức nghiên cứu xây dựng các nội dung đề xuất do ngành được phân công để tích hợp vào quy hoạch tỉnh; điều chỉnh, bổ sung nội dung đề xuất được phân công khi có đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh.

3. Chịu trách nhiệm chuyên môn về toàn bộ nội dung đối liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị trong Báo cáo thuyết minh Quy hoạch tỉnh; đồng thời, có trách nhiệm cho ý kiến đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng, đơn vị trong quy hoạch của các huyện, thành phố.

Phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng phương án quy hoạch của ngành và báo cáo Thường trực UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Thường trực UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh uỷ, phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện các nội dung và gửi đồng thời gửi các huyện, thành phố cho ý kiến và đề các huyện căn cứ triển khai phương án phát triển cấp huyện và cập nhật các nội dung liên quan quy hoạch tỉnh, quốc gia vào phương án phát triển cấp huyện.

4. Thẩm định nội dung quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành quản lý đối với phương án quy hoạch cấp huyện; đồng thời, xử lý các mâu thuẫn trong nội dung phát triển ngành trong phương án quy hoạch các huyện, thành phố.

Sau khi hoàn thiện nội dung theo ý kiến của các huyện, thành phố, báo cáo UBND tỉnh phương án quy hoạch ngành trước khi gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

5. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến chuyên môn của phòng, đơn vị đối với các dự thảo của báo cáo Quy hoạch tỉnh.

Phối hợp với cơ quan lập quy hoạch, cơ quan tư vấn xem xét, xử lý các vấn đề liên ngành, liên huyện nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và hiệu quả của Quy hoạch tỉnh.

6. Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan phục vụ việc tổ chức xây dựng Quy hoạch tỉnh.

7. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về chất lượng và thời gian thực hiện nhiệm vụ được phân công.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu của Kế hoạch tổ chức triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở khẩn trương chỉ đạo tổ chức triển khai, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị mình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; xây dựng kế hoạch, tiến độ thực hiện hàng tuần và gửi về Phòng Kế hoạch Tài chính để theo dõi. Đồng thời, định kỳ hàng tháng (trước ngày 13 hàng tháng) báo cáo tiến độ thực hiện gửi Phòng Kế hoạch Tài chính để tổng hợp,

gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Trường hợp báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh.

2. Giao Phòng Kế hoạch Tài chính chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở định kỳ hàng tuần báo cáo tiến độ lập quy hoạch với Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh.

3. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Chịu trách nhiệm toàn diện về chuyên môn đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của lĩnh vực phòng, đơn vị phụ trách. Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở về chất lượng và thời gian thực hiện nhiệm vụ được phân công. Coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong đánh giá kết quả người đứng đầu các phòng, đơn vị trong năm 2020.

Trên đây Kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050./.

**Nơi nhận:**

- Lưu: VT, KHTC.

**Bản điện tử:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- huenh@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Phúc Thương**

## PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số:            /KH-KHCN ngày 28/02/2020 của Sở KH&CN)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Đánh giá thực trạng KH&amp;CN tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011-2019</b>		
1	- Tỷ lệ vốn đầu tư chi cho KH&CN, trong đó nêu rõ tổng số vốn đầu tư và tỷ lệ vốn đầu tư chi cho KH&CN so với tổng chi ngân sách hàng năm. - Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN	Phòng Kế hoạch Tài chính	<b><u>10/3/2020</u></b>
2	- Kết quả hoạt động nghiên cứu - ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn (trồng trọt, chăn nuôi, phát triển nông thôn, ứng dụng công nghệ sinh học...) - Ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân và bảo vệ môi trường: Tập trung vào các công nghệ, kỹ thuật giúp nâng cao, chăm sóc sức khỏe nhân dân và các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp... - Phát triển thông tin KH&CN phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; - Tiết kiệm năng lượng và phát triển nguồn năng lượng mới: nêu cụ thể các ứng dụng trong tiết kiệm năng lượng trong sản xuất... - Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Tập trung đánh giá các nghiên cứu về khoa học và nhân văn phục vụ cho việc hoạch định chủ trương đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh... - Nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	Phòng Quản lý Khoa học	
3	- Trình độ khoa công nghệ: Đánh giá trình độ công nghệ của các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ số đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp TFP (phần giá trị tăng trưởng do hoạt động KH&CN) vào tăng trưởng GRDP ... - Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm; định hướng phát triển công nghệ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Doanh nghiệp KH&CN.	Phòng Quản lý Công nghệ và Thị trường công nghệ	
4	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN	Văn phòng Sở	
5	Hoạt động của các tổ chức KH&CN; việc phát triển tổ chức KH&CN thành doanh nghiệp KH&CN	Phòng Quản lý KH&CN cơ sở	
6	Hoạt động sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân, sáng kiến	Phòng Quản lý chuyên ngành	
7	Hoạt động thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực KH&CN	Thanh tra Sở	

8	Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	
9	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn nhân lực: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (phân theo trình độ như: trung cấp, cao đẳng, đại học, trên đại học...); cơ cấu lao động giữa các ngành.</li> <li>- Hoạt động thông tin, thống kê KH&amp;CN.</li> <li>- Hoạt động sàn giao dịch công nghệ, thiết bị; kết nối cung- cầu công nghệ</li> </ul>	Trung tâm Ứng dụng KH&CN	
<b>II</b>	<p><b>- Dự báo sự phát triển KH&amp;CN đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050</b></p> <p><b>- Đề xuất nội dung chiến lược phát triển ngành KH&amp;CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050</b></p> <p><b>1. Quan điểm</b></p> <p><b>2. Định hướng phát triển KH&amp;CN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&amp;CN trong sản xuất NN&amp;PTNT;</li> <li>- Nghiên cứu, lựa chọn, tiến bộ kỹ thuật tiên tiến, phù hợp phục vụ CN-TTCN;</li> <li>- Nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&amp;CN trong xử lý, bảo vệ môi trường và chống biến đổi khí hậu;</li> <li>- Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn ...</li> <li>- Phát triển và ứng dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.</li> </ul> <p><b>3. Mục tiêu và một số chỉ tiêu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu chung</li> <li>- Các chỉ tiêu: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (phân theo trình độ như: trung cấp, cao đẳng, đại học...); chỉ số đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp TFP (phần giá trị tăng trưởng do hoạt động KH&amp;CN) vào tăng trưởng GRDP; trình độ áp dụng KH&amp;CN trong dự án đầu tư ...</li> </ul> <p><b>4. Quy hoạch cơ sở vật chất phục vụ phát triển KH&amp;CN</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các cơ sở phục vụ quản lý nhà nước về KH&amp;CN;</li> <li>- Mạng lưới các cơ sở KH&amp;CN công lập (nếu có);</li> <li>- Định hướng, đề xuất danh mục dự án thu hút đầu tư lĩnh vực KH&amp;CN (về quy mô, vị trí, diện tích đất dự kiến sử dụng để đầu tư);</li> <li>- Xác định nhu cầu sử dụng đất (loại đất chuyển đổi) cho KH&amp;CN.</li> </ul> <p><b>IV. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và cơ chế, chính sách phát triển KH&amp;CN.</b></p>	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	